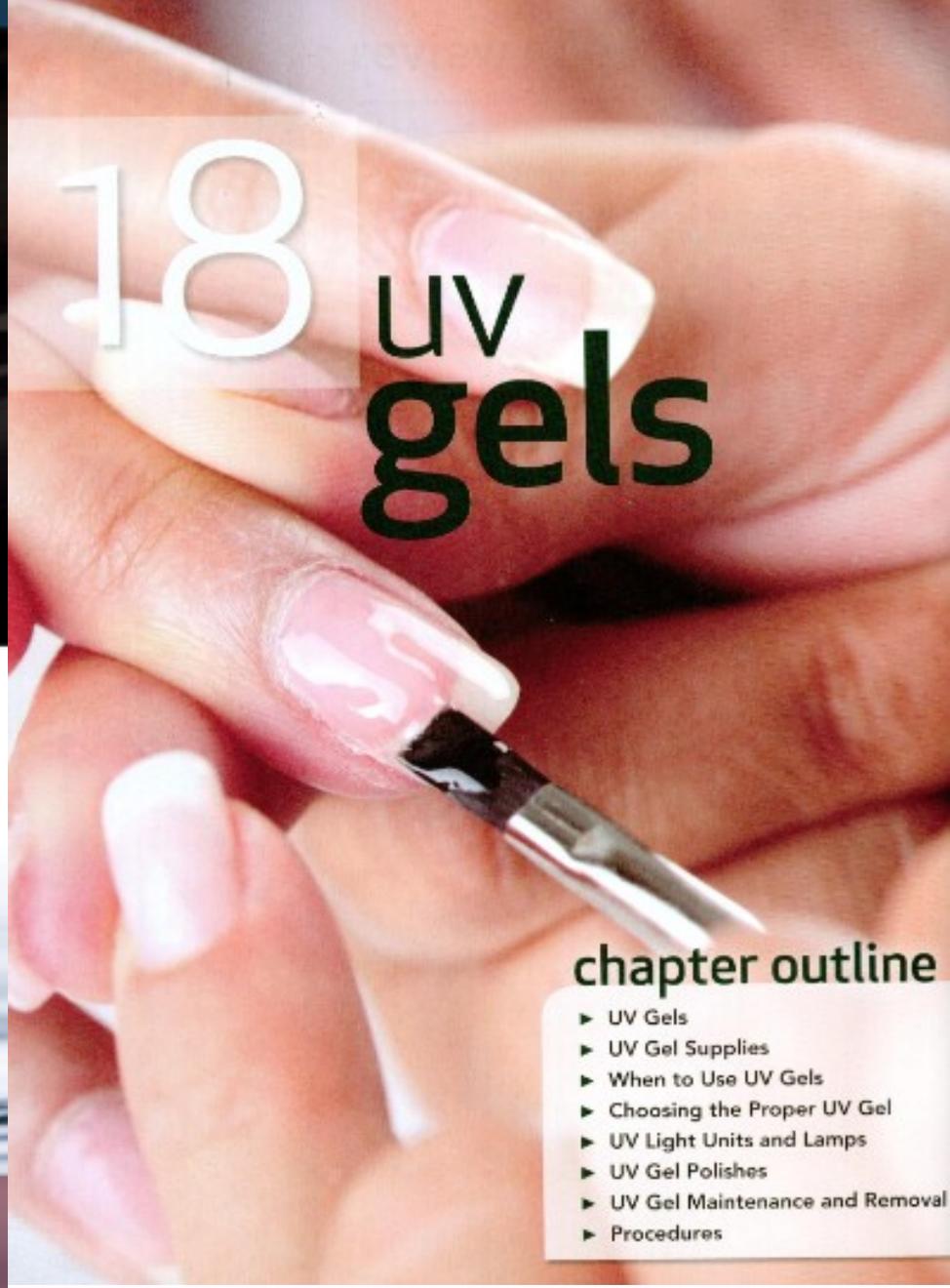
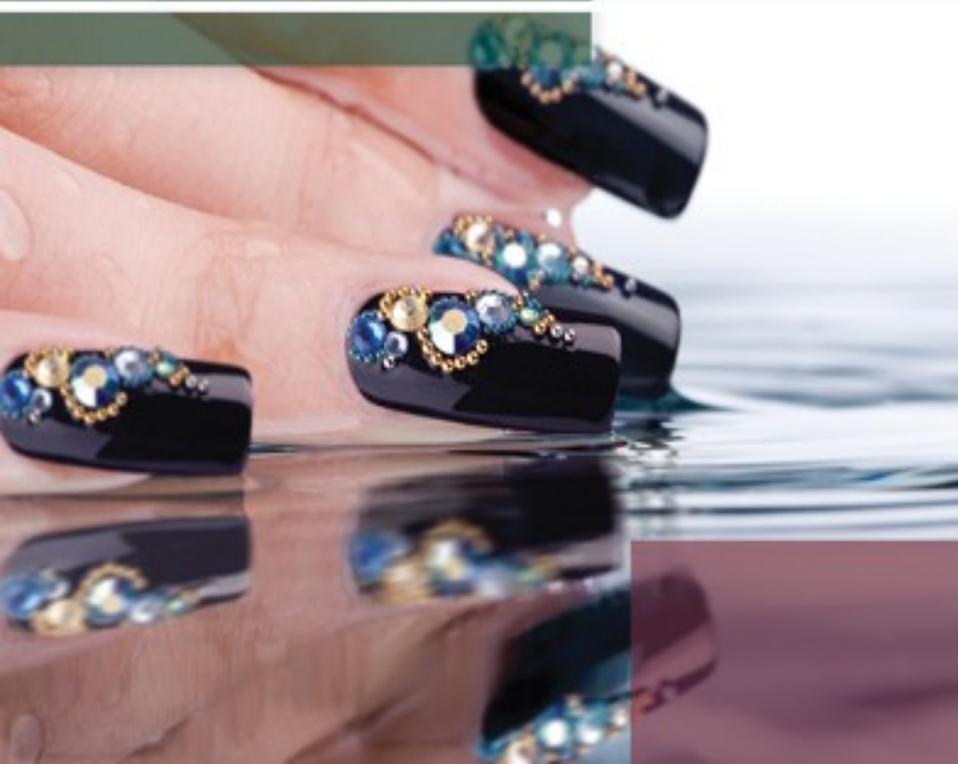


MILADY'S STANDARD NAIL TECHNOLOGY

18 UV gels



chapter outline

- ▶ UV Gels
- ▶ UV Gel Supplies
- ▶ When to Use UV Gels
- ▶ Choosing the Proper UV Gel
- ▶ UV Light Units and Lamps
- ▶ UV Gel Polishes
- ▶ UV Gel Maintenance and Removal
- ▶ Procedures



Q.1

- UV gels are a type of nail enhancement product that hardens when exposed to
- Gel UV là sản phẩm đắp móng cứng lại khi được chiếu sáng với
 - 1.infrared rays tia hồng ngoại
 - 2.ultraviolet rays tia cực tím
 - 3.visible rays ánh sáng nhìn thấy
 - 4.any type of rays bất cứ dạng ánh sáng nào



Q.2

- UV gels rely on a related form of a monomer called
- Gel UV dựa vào chất monomer gọi là
 1. a polymer chất đa trùng hợp polime
 2. a primer chất sơn lót
 3. an oligomer chất oligome
 4. a and b a và b



Q.3

- A special type of acrylate used in traditional UV gels.
- Chất acrylate đặc biệt dùng trong gel UV
 - 1.urethane acrylate
 - 2.poly acrylate
 - 3.mono acyrlate
 - 4.none of the above



Q.4

- Urethane acrylate and urethane methacrylate are the main ingredients used to create
- Chất urethane acrylate và urethane methacrylate là chất chính tạo ra
 1. **nail wraps** móng bọc
 2. **UV gel nail enhancements** móng gel
 3. **ML/PP nail enhancements** móng đắp bột
 4. 1, 2 and 3



Q.5

• **Oligo means** Oligo có nghĩa là

1.one một

2.many nhiều

3.few một vài

4.unit đơn vị



Q.6

- Oligomers usually have a __ consistency.

- Chất oligome có độ _____

1.thick đặc

2.gel-like như keo

3.sticky dính, nhầy

4.1,2,3



Q.7

- The step that makes UV gel nail enhancements different from all other nail enhancements is
- Móng gel UV khác với móng đắp ở giai đoạn
 - 1.soaking ngâm
 - 2.filing giũa
 - 3.clipping cắt
 - 4.curing lưu hóa



Q.8

- UV gel resins react when exposed to the UV light by a chemical called a
- Gel liên kết phản ứng khi tiếp xúc với tia cực tím do một hóa chất được gọi là
 1. **photocatalyst** chất quang xúc tác
 2. **photoinitiator** chất quang khơi mào
 3. **photopolymer** chất quang trùng hợp
 4. **photo oligomer** chất quang oligome hóa



Q.9

- Gel UV are **not**
- Gel UV thì **không**
 1. **as hard as monomer liquid and polymer powder**
cứng như đắp monome và polime powder
 2. **soft** mềm
 3. **easy to file** dễ giũa
 4. **1,2,3**



Q.10

- After cure, UV gels are
- Khi móng bằng gel UV lưu hóa, chúng
 1. **hard** cứng
 2. **soft** mềm rủ
 3. **able to place in a uv lamp** có thể để vào đèn UV
 4. **thin viscosity gels** gel có dạng sền sệt lỏng



Q.11

- Applying gel over the entire surface of the nail is called the
- Đắp gel lên toàn bộ mặt móng là
 - 1.two-color method phương pháp 2 màu
 - 2.one-color method phương pháp 1 màu
 - 3.entire surface method toàn bộ bề mặt
 - 4.gel application method phương pháp đắp gel



Q.12

- Gels that are used to enhance the thickness of other gels
- Gel làm tăng độ dày của các loại gel khác
 1. **self-leveling gels** gel tự san bằng
 2. **bonding gels** gel liên kết
 3. **building gels** gel kiến tạo
 4. **none of the above** không phải các câu trên



Q.13

- Bonding gels that is used for client who wish to wear color polish or gel polish over the nail enhancements
 - Gel liên kết được sử dụng cho khách muốn sơn móng bằng sơn màu hay sơn gel UV lên trên lớp móng bột
1. **white** trắng
 2. **red** đỏ
 3. **pink** hồng
 4. **clear** trong suốt



Q.14

- UV Gels used to increase adhesion to the natural nail plate
 - Gel UV được dùng để làm tăng khả năng kết dính với đĩa móng tự nhiên
1. **building gel** gel kiến tạo
 2. **pigmented gel** gel nhuộm màu
 3. **bonding gel** gel liên kết
 4. **self leveling gel** gel tự san bằng



Q.15

- UV gel used to enhance the thickness of other gels while providing a smoother surface than some other UV building gels.
- Gel UV được sử dụng để làm tăng độ dày của loại gel khác và tạo bề mặt móng mượt hơn 1 số gel kiến tạo UV khác
 1. **self leveling gels** gel tự san bằng
 2. **pigmented gels** gel nhuộm màu
 3. **gel polishes** sơn gel
 4. **bonding gels** gel liên kết



Q.16

- **UV building gels** Gel kiến tạo UV
 - 1.**can't be used with self leveling uv gels** không thể sử dụng cùng với gel tự san bằng
 - 2.**are thin viscosity resin** có độ nhớt loãng
 - 3.**have fiberglass strands** có chứa sợi thủy tinh
- 4.1, 2, and 3



Q.17

- UV gloss gels
 - Gel tạo độ bóng UV
1. **do not require buffing** không cần giũa bóng
 2. **can be used over a monomer and polymer enhancement** có thể quét lên trên móng bột monomer và polime
 3. **1 and 2 are correct** 1 và 2 đúng
 4. **1 and 2 are incorrect** 1 và 2 không đúng



Q.18

- UV gloss gels that cure to a high shine without the inhibition layer.
- Loại gel UV không tạo ra lớp bám dính
 1. **traditional gloss gels** gel tạo độ bóng truyền thống
 2. **tack-free gloss gels** gel tạo độ bóng không dính
 3. **1 and 2 are correct** 1 và 2 đúng
 4. **1 and 2 are incorrect** 1 và 2 không đúng



Q.19

- UV gels cure with a tacky surface called
- Gel UV đã lưu hóa với bề mặt dính gọi là
 - 1.an integumentary layer lớp da
 - 2.an aggressive layer lớp xâm chiếm
 - 3.a contour layer lớp tạo đường nét
 - 4.an inhibition layer lớp bám dính



Q.20

- Gels that are removed fairly easily with acetone are
- Gel tẩy dễ dàng với acetone là
 1. **hard UV gels** gel UV cứng
 2. **medium bonding gels** gel liên kết vừa
 3. **medium building gels** gel kiến tạo vừa
 4. **soft UV gels** gel UV mềm



Q.21

- Substances designed to improve adhesion of UV gels to the natural nail plate.
- Chất làm tăng sự kết dính của UV gel vào phiến móng tự nhiên
 1. UV gel glue keo dán UV gel
 2. UV bonding gel gel UV liên kết
 3. UV gel primer gel UV sơn lót
 4. 2 and 3



Q.22

- Select a _____ for natural nail preparation.
- Chọn giữa để chuẩn bị móng tự nhiên
 - 1.coarse abrasive thô ráp
 - 2.medium to coarse abrasive trung bình đến thô
 - 3.medium abrasive (180 grit) trung bình
 - 4.fine buffer dụng cụ đánh bóng mịn



Q.23

- Choose a _____ for smoothing UV gel enhancements
- Nên chọn _____ để làm mịn móng gel UV
 1. coarse abrasive giữa thô ráp
 2. medium to coarse abrasive giữa trung bình đến thô
 3. fine abrasive (240 grit) giữa mịn (240 grit)
 4. fine buffer (350 grit or higher) dụng cụ đánh bóng mịn



Q.24

- Client returns to the salon often with her enhancements broken, a__ may be best suited.
- Nếu khách thường trở lại thẩm mỹ viện vì móng bột bị hỏng nên chọn
 1. **UV building gel with fiberglass strands** gel UV có chứa sợi thủy tinh
 2. **self leveling UV gel** gel UV tự làm phẳng
 3. **thicker UV gel** gel UV đặc hơn
 4. **thinner UV gel** gel UV loãng hơn



Q.25

- A UV lamp is a special _____ that emits UV light to cure UV gel nail enhancements
- Đèn UV là đèn đặc biệt phát ra tia UV để làm cứng móng UV gels.

1. **machine** máy

2. **bulb** bóng đèn

3. **light** ánh sáng

4. **enclosure** rào chắn



Q.26

- A specialized electronic device that powers and controls UV lamps to cure UV gel nail enhancements.
- Thiết bị điện tử điều chỉnh và kiểm soát đèn cực tím để lưu hóa móng có gel UV
 1. UV lamp bóng đèn UV
 2. UV light unit bộ đèn UV
 3. UV gel
 4. 1,2,3



Q.27

- The measure of how much electricity a UV bulb consumes is called
- Lượng điện dùng trong 1 bóng đèn UV là
 - 1.voltage điện áp
 - 2.amperes độ đo sức mạnh điện
 - 3.opaque độ chắn sáng
 - 4.wattage công suất tiêu thụ



Q.28

- Depending on frequency of use, UV lamps should be changed out
- Tùy theo sử dụng thường xuyên, đèn sẽ thay
 1. **once a month** 1 lần một tháng
 2. **twice a month** 2 lần một tháng
 3. **two to three times a year** 2-3 lần một năm
 4. **when they burn out** khi bị cháy bóng



Q.29

- If you do not change UV lamps on a regular basis, what do you risk?
- Đèn cực tím không thay thường xuyên bị
 - 1.service breakdown làm hỏng dịch vụ
 - 2.UV lamp short age đèn có tuổi thọ ngắn
 - 3.skin irritation or sensitivity gây kích ứng da nhạy cảm với sản phẩm
 - 4.1,2,3



Q.30

- What is the most common UV lamp on the market?
- Đèn UV thông dụng trên thị trường là
 - 1.4-watt
 - 2.6-watt
 - 3.7-watt
 - 4.9-watt



Q.31

- If the nail tech is left-handed, professional products that will be used during the service should be placed
- Nếu kỹ thuật viên thuận tay trái, các sản phẩm chuyên dụng sẽ để ở
 1. on the left side of the table bên trái bàn
 2. on the right side of the table bên phải bàn
 3. in the middle of the table ở giữa bàn
 4. in the drawer trong ngăn kéo



Q.32

- Before applying the UV gel, a metal pusher is used to
- Trước khi đắp gel UV cây đẩy kim loại dùng để
 1. push off the soften layer cạo bỏ lớp sơn
 2. push back eponychium đẩy sừng liên móng
 3. scratch the nail làm trầy móng
 4. shape the nail tạo hình móng



Q.33

- UV gel should be _____ to prevent lifting
 - Gel UV sẽ được _____ để tránh bị tróc
1. capped around the free edge phủ lên đầu móng
 2. covered the fingertip phủ lên đầu ngón tay
 3. overlapped the natural nail phủ lên móng
 4. covered the cured nail phủ lên móng đã lưu hóa



Q.34

- When applying the bonding gel or primer, use a
- Khi sơn chất liệu dính hoặc lót dùng
 - 1.dry brush chổi khô
 - 2.wet brush chổi ướt
 - 3.very damp brush chổi rất ẩm
 - 4.slightly damp brush chổi hơi ẩm



Q.35

- Keep the UV gel from touching the
 - Khi đắp gel UV nên giữ gel không chạm
 - 1.cuticle biểu bì gốc móng
 - 2.eponychium sừng liên móng
 - 3.sidewall sườn móng
- 4.1,2,3



Q.36

- Introducing air into the gel may cause
- Để không khí lọt vào trong gel sẽ làm
 1. smooth gel gel mịn
 2. shiny gel gel bóng
 3. reduce the strength of the cure gel giảm sức bền của gel đã lưu hóa
 4. increase the durability of the cure gel tăng độ bền của gel đã lưu hóa



Q.37

- Curing gel for too little time can result in
- Lưu hóa gel UV trong thời gian quá ngắn có thể

1.service breakdown làm hỏng dịch vụ

2.skin irritation kích ứng da

3.skin sensitivity nhạy cảm với da

4.1,2,3



Q.38

- One color method UV gel procedure, apply a small amount of _____ over the 1st cured layer
 - Đắp UV gel 1 màu dùng 1 lượng nhỏ _____ trên lớp đầu tiên đã được lưu hóa
1. **self leveling gel** gel tự san bằng
 2. **building gel** gel kiến tạo
 3. **bonding gel** gel liên kết
 4. **gloss gel** gel làm bóng



Q.39

- Remove dust and filings from the cured enhancement with a
- Loại bỏ bụi và mảnh giũa ở móng, nên sử dụng
 1. **disinfected brush** chổi lông đã khử trùng
 2. **disinfected nylon brush** chổi nylông đã khử trùng
 3. **wet paper towel** khăn giấy ướt
 4. **wet fabric towel** khăn vải ướt



Q.40

- During the procedure, keep the brush and UV gel away from
- Trong quá trình đắp gel UV, phải giữ chổi và gel tránh xa khỏi
 1. **sunlight** ánh nắng mặt trời
 2. **UV gel lamps** đèn làm khô gel UV
 3. **full spectrum table lamps** đèn để bàn phổ ánh sáng rộng
 4. 1,2,3



Q.41

- UV gel product is held and spread with
- Sản phẩm UV gel được giữ và tán ra với
 - 1.synthetic brushes chổi nhân tạo
 - 2.wooden pushers dụng cụ xùi bằng gỗ
 - 3.natural brushes chổi tự nhiên
 - 4.metal pushers dụng cụ xùi kim loại



Q.42

- How long each layer of the UV gel should be cured?
- Mỗi lớp UV gel sẽ khô trong bao lâu
 - 1.2 minutes
 2. for as long as the client is comfortable khi khách thấy dễ chịu
 - 3.3 minutes
 4. for as long as recommended by the manufacturer theo đề nghị của nhà sản xuất



Q.43

- UV gel nails are contoured using a _____ abrasive
- Móng đắp UV gel được tạo dáng với giữa
 - 1.coarse thô
 - 2.very fine rất mịn
 - 3.medium/fine vừa/mịn
 - 4.metal kim loại



Q.44

- What would you use to remove the inhibition layer that is formed when UV gels harden?
- Bạn dùng gì để tẩy lớp bám dính khi UV gel khô

1. acetone

2. benzoyl peroxide

3. alcohol rượu cồn

4. 1 and 3



Q.45

- White UV gel should be applied _____ to create the smile line
- Để tạo đường viền khi đắp gel 2 màu, đắp màu trắng
 1. over the tip and along the sidewalls of the fingernail lên móng tip và dọc theo sườn móng
 2. along the tip of the fingernail dọc theo đầu móng
 3. over the lunula phủ lên liềm móng
 4. under the free edge dưới đầu móng



Q.46

- UV gel nail enhancements can be removed by reducing thickness with a medium to coarse abrasive or. Móng đắp gel có thể tẩy bằng cách giũa móng với giũa vừa hay thô hay là
 1. **soaking in acetone or product remover** ngâm trong acetone hay sản phẩm tẩy gel
 2. **sliding off with a metal pusher** đẩy lướt với cây xùi bằng kim loại
 3. **gently scraping with wooden pusher** cạo nhẹ với cây xùi bằng gỗ
 4. 1,2,3



Q.47

- When applying the 1st coat of UV gel over monomer and polymer nail enhancement using
- Khi đắp lớp sơn gel UV đầu tiên lên móng bột monomer và polime dùng
 1. little pressure rất ít lực
 2. ample pressure lực vừa đủ
 3. dotting technique kỹ thuật dùng chổi chấm
 4. round brush chổi tròn



Q.48

- The next step after removing the inhibition layer
 - Bước tiếp theo sau khi lau lớp bám dính
1. **clean the nails** rửa sạch móng tay
 2. **check the smile line** kiểm tra các đường viền móng
 3. **apply cuticle oil** thoa dầu dưỡng móng
 4. **apply gloss gel** đắp gel làm bóng



CHPT 18 Answer Key

- 1.2 2.3 3.1 4.2 5.3
- 6.4 7.4 8.2 9.1 10.1
- 11.2 12.1 13.4 14.3 15.1
- 16.3 17.3 18.2 19.4 20.4
- 21.4 22.3 23. 3 24.1 25.2



CHPT 18 Answer Key

26.2

27.4

28.3

29.4

30.4

31.1

32.2

33.1

34.4

35.4

36.3

37.4

38.1

39.2

40.4

41.1

42.4

43.3

44.4

45.1

46.4

47.2

48.3